

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ đối với ô chôn lấp A-3, xã Phước Mỹ,
thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-CTUBND ngày 24/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ thuộc tiểu dự án vệ sinh môi trường thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 3764/UBND-KT ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 271/TTr-SXD ngày 04/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ đối với ô chôn lấp A-3, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi ranh giới quy hoạch xây dựng: Điều chỉnh ô chôn lấp A-3 tại Bãi chôn lấp chất thải rắn Long Mỹ, có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp: Đường quy hoạch số 3.
- Phía Tây giáp: Ô chôn lấp A-1.
- Phía Nam giáp: Khu xử lý rác thải y tế.
- Phía Bắc giáp: Ô chôn lấp A-4.

Quy mô điều chỉnh quy hoạch: 43.241,3 m² (4,324 ha).

2. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh cục bộ chức năng sử dụng từ ô chôn lấp sang xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt đáp ứng nhu cầu giải quyết chất thải rắn hiện nay và kêu gọi đầu tư nhằm tăng cường giải quyết các vấn đề về môi trường, cụ thể:

a) Quy hoạch sử dụng đất: Điều chỉnh cục bộ 01 phần diện tích của ô chôn lấp A-3 để bố trí nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt (sử dụng công nghệ ủ sinh học làm phân hữu cơ). Diện tích điều chỉnh ô chôn lấp sang nhà máy xử lý rác thải là 43.241,3 m²

Bảng cân bằng sử dụng đất nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt:

Stt	Thành phần	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà điều hành, Nhà nghỉ công nhân	990	2,29
2	Khu chứa rác và phân loại	7.265	16,80
3	Khu xử lý và tái chế	7.178	16,60
4	Bãi ủ, Khu chứa thành phẩm	6.544	15,13
5	Đất cây xanh cách ly	7.930	18,34
6	Xưởng cơ khí và bãi xe cơ giới	1.118,5	2,59
7	Đất giao thông và HTKT	12.215,8	28,25
	Tổng diện tích	43.241,3	100,00

b) Hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Cao độ thiết kế thấp nhất + 30.0m; cao độ thiết kế cao nhất +32.0m. Hướng dốc từ Bắc xuống Nam

- Thoát nước mặt: Hệ thống thoát nước mặt đi riêng với nước rỉ rác. Hệ thống thoát nước mặt được tổ chức, thu gom đầu nối vào hệ thống cống hiện trạng ở lô số A-1, phía Nam khu vực quy hoạch.

- Giao thông: Quy hoạch các tuyến giao thông nội bộ lộ giới từ 6m đến 12m đảm bảo giao thông đi lại, phòng cháy chữa cháy và kết nối vào đường quy hoạch số 03 rộng 6m ở phía Đông khu đất. Giai đoạn trước mắt chưa có Đường số 3 theo quy hoạch, Nhà máy rác sử dụng tạm đường hiện trạng phía Tây khu đất để vào nhà máy.

- Cấp nước: Đầu nối với đường ống cấp nước hiện có tại khu vực Nhà máy xử lý rác Long Mỹ. Dự kiến nhu cầu dùng nước khoảng 50m³/ngày.

- Cấp điện: Đầu nối từ đường dây 22KV hiện có tại khu vực khu xử lý rác Y tế và đi dọc theo đường quy hoạch số 3 vào nhà máy. Quy mô công suất sẽ được xác định cụ thể khi có nhà đầu tư xây dựng phù hợp với công suất nhà máy xử lý rác.

- Thu gom nước rỉ rác: Hệ thống thu gom nước rỉ rác được thiết kế theo phương pháp tự chảy, thu gom về khu xử lý ở phía Đông Nam khu vực quy hoạch để xử lý theo quy định.

3. Thành phần hồ sơ điều chỉnh: Các bản đồ điều chỉnh cục bộ kèm theo Quyết định này thay thế cho các bản đồ quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh. Các bản đồ điều chỉnh cục bộ quy hoạch bao gồm:

- Bản đồ vị trí điều chỉnh cục bộ quy hoạch (Tỷ lệ 1/2000).
- Bản đồ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổng mặt bằng sử dụng đất (tỷ lệ 1/500)
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan (Tỷ lệ 1/500).
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch chỉ giới xây dựng (Tỷ lệ 1/500).
- Các bản đồ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Tỷ lệ 1/500).
- Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống HTKT (Tỷ lệ 1/500).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1090/QĐ-CTUBND ngày 24/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh, làm cơ sở để quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch và triển khai các công việc tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K1, K4, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng